**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN VĂN GIANG**
**TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 75/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-6-2017
*"V/v tranh chấp xin ly hôn"*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Tiến Trung

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Vũ Thị Tĩnh

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Văn Nhật - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên toà***: Ông Lê Thanh Lưu - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã VK huyện VG, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án thụ lý số: 39/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2017 về việc tranh chấp "***Xin ly hôn***", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2017 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Ông Đoàn Văn B - Sinh năm: 1960

*Bị đơn*: Bà Chử Thị M - Sinh năm: 1961

Đều trú tại: Thôn HBH, xã TT, huyện VG, tỉnh HY

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Đoàn Văn T - Sinh năm: 1985

2. Anh Đoàn Văn T1 - Sinh năm: 1989

Đều trú tại: Thôn HBH, xã TT, huyện VG, tỉnh HY

Tại phiên toà: Ông B có mặt. Bà M, anh T và anh T1 đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Tại đơn khởi kiện cùng lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Đoàn Văn B trình bày***:

Ông kết hôn với bà Chử Thị M trên tinh thần cả hai bên đều tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn năm 1982 tại UBND xã TT, huyện VG. Sau ngày cưới, bà M về chung sống cùng gia đình ông tại thôn HBH, vợ chồng chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Khoảng 3 năm trở lại đây ông thường xuyên bị bệnh, bà M cũng bị bệnh nên vợ chồng không chăm sóc được cho nhau. Khoảng 1 năm nay, ông và bà M không ở cùng nhau, mỗi người ở một nơi, ông ở một mình còn bà M ở cùng với con trai lớn tại trang trại ngoài cánh đồng. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà M.

Ông và bà M có hai con chung là anh Đoàn Văn T sinh năm 1985 và anh Đoàn Văn T1 sinh năm 1989. Hiện nay anh T đã có gia đình và ra ở riêng, anh T1 cũng đã trưởng thành có thể tự lập được cuộc sống. Vì vậy khi ly hôn, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ và đất ruộng nông nghiệp trong vụ kiện này.

***Bị đơn bà Chử Thị M có ý kiến:***

Bà và ông B kết hôn trên tinh thần cả hai bên đều tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã TT năm 1982. Bà thừa nhận trong quá trình chung sống cùng ông B, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Nhưng trong khoảng 3 năm trở lại đây ông B bị bệnh và từ đó ông ruồng rẫy vợ con, sinh chuyện với bà và các con. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông B đã làm đơn xin ly hôn gửi tới thôn và xã TT để giải quyết. Nay ông B nhất quyết muốn ly hôn, bà cũng đồng ý ly hôn để hai bên không còn ràng buộc gì với nhau nữa.

Bà và ông B có hai con chung như ông B đã trình bày, bà nhất trí với quan điểm của ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung vì các anh đều đã thành niên.

Về về tài sản, công nợ và đất ruộng nông nghiệp, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức bà không có yêu cầu gì.

Bà đề nghị Tòa án không phải hòa giải và xét xử vắng mặt bà.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Anh Đoàn Văn T trình bày:***

Anh là con trai lớn của ông Đoàn Văn B và bà Chử Thị M. Quá trình chung sống, giữa ông B và bà M không xảy ra mâu thuẫn gì lớn nhưng từ cách đây 3 năm, ông B bị bệnh Gout nên tính tình thay đổi, sinh chuyện với cả gia đình đồng thời đòi ly hôn với bà M. Nay ông B làm đơn xin ly hôn với bà M, anh cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn để ông B không gây chuyện với bà M nữa.

Anh không liên quan gì đến tài sản chung, công nợ của ông B, bà M. Nay ông bà ly hôn anh không có yêu cầu gì.

***Quá trình xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện***:

Ông Đoàn Văn B và bà Chử Thị M kết hôn năm 1982 trên tinh thần cả hai bên đều tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT.

Sau ngày cưới, bà M về chung sống cùng ông B tại thôn HBH, xã TT. Quá trình chung sống, ông bà không xảy ra mâu thuẫn gì lớn. Nhưng vài năm trở lại đây ông bà bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, ông B thường gây chuyện với vợ con, đồng thời ông gửi đơn xin ly hôn đề nghị chính quyền địa phương giải quyết.

Theo đó chính quyền địa phương đã tổ chức hòa giải nhưng ông B nhất quyết xin ly hôn, còn bà M thì vắng mặt tại các buổi hòa giải. Vì vậy việc hòa giải không thành, nay đề nghị Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Ông B và bà M có hai con chung là anh Đoàn Văn T sinh năm 1985 và anh Đoàn Văn T1 sinh năm 1989.

Các vấn đề về công sức, tài sản chung, công nợ của ông B và bà M, chính quyền địa phương không nắm rõ.

Quá trình giải quyết vụ kiện, Toà án nhiều lần triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Văn T1 nhưng anh T1 đều vắng mặt.

Bị đơn bà Chử Thị M và những người liên quan đều đề nghị Tòa án không hòa giải và xét xử vắng mặt, do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải được và phải đưa vụ kiện ra xét xử.

***Tại phiên tòa hôm nay***:

Nguyên đơn ông Đoàn Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Chử Thị M. Các vấn đề về con chung, tài sản chung, công nợ và đất nông nghiệp ông không yêu cầu giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho ông B được ly hôn với bà M. Về con chung, tài sản chung, công nợ và đất nông nghiệp không đặt ra giải quyết. Về án phí buộc ông B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về thủ tục tố tụng***:

Quá trình giải quyết vụ kiện, Toà án nhiều lần triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Văn T1 nhưng anh T1 đều vắng mặt. Khi cán bộ Tòa án tới làm việc tại gia đình anh T1, anh T1 cũng không hợp tác dẫn đến không thể ghi lời khai của anh T1. Quá trình làm việc, bà M và anh T đều thể hiện đã giao giấy triệu tập cho anh T1 nhưng anh T1 khẳng định không tới Tòa án để làm việc. Mặt khác ngày 14/6/2017 Toà án đã đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt anh T1 nên đã phải hoãn phiên toà lần thứ nhất.

Bị đơn bà Chử Thị M và người liên quan đều đề nghị Tòa án không hòa giải và xét xử vắng mặt họ, do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Vì vậy, HĐXX sẽ giải quyết vụ án theo thủ tục chung và thông báo kết quả xét xử theo quy định cho bà M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

***Về quan hệ hôn nhân***: Ông Đoàn Văn B và bà Chử Thị M kết hôn năm 1982, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT trên tinh thần cả hai bên đều tự nguyện, không ai ép gả, đó là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo hộ. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại gia đình ông B. Mặc dù trong thời gian chung sống giữa ông bà không xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nhưng từ khoảng 3 năm trở lại đây, ông bà bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau trong khi cả ông bà đều bị bệnh. Ông B thường xuyên gây mâu thuẫn, cãi cọ với bà M, điều này các đương sự đều thừa nhận.

Nay ông B xin ly hôn với bà M, bà M cũng nhất trí ly hôn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông B, bà M đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. HĐXX sẽ căn cứ vào khoản 1 điều 51 và điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn cho ông B và bà M.

***Về con chung***: Ông Đoàn Văn B và bà Chử Thị M cùng xác nhận ông bà có hai con chung là anh Đoàn Văn T sinh năm 1985 và anh Đoàn Văn T1 sinh năm 1989. Hiện nay cả anh T, anh T1 đều đã thành niên, có thể tự lập cuộc sống. Ông bà đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Vì vậy sẽ không đặt ra xem xét giải quyết.

***Về tài sản, công nợ và đất ruộng nông nghiệp***: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này các đương sự phát sinh tranh chấp và có yêu cầu thì sẽ giải quyết ở vụ kiện dân sự khác.

***Về công sức***: Bà Chử Thị M không có yêu cầu gì nên sẽ không đặt ra xem xét giải quyết.

***Về án phí***: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc ông B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Văn Giang***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 điều 51, điều 55, điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1-3 điều 228, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

***1. Về quan hệ vợ chồng***: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đoàn Văn B và bà Chử Thị M.

**2**. ***Về con chung***: Không đặt ra xem xét giải quyết.

**3.** ***Về công sức, tài sản chung, công nợ và đất ruộng***: Không đặt ra giải quyết.

**4.** ***Về án phí***: Ông Đoàn Văn B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự theo biên lại số 015354 ngày 21/3/2017, nay ông B không phải nộp thêm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*:**
***- TAND tỉnh Hưng Yên***
***- VKSND huyện Văn Giang***
***- THADS huyện Văn Giang***
***- Các đương sự***
***- UBND xã Tân Tiến.***
***- Lưu***

**Phạm Tiến Trung**